HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01 /2021/NQ-HĐND	*Đắk Nông, ngày 18 tháng 3 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Đắk Nông

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA III, KỲ HỌP TỔNG KẾT

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 ;

Xét Tờ trình số 683/TTr-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi, thời gian hỗ trợ phục vụ bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cụ thể như sau:

1. Chi tổ chức hội nghị, tổ chức các cuộc họp: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Chi tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia phục vụ công tác tổ chức bầu cử thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Chi bồi dưỡng các cuộc họp:

a) Cuộc họp của Ủy ban bầu cử, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

- Chủ trì cuộc họp: 160.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên tham dự: 80.000 đồng/người/buổi;

- Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

b) Các cuộc họp khác liên quan đến công tác bầu cử:

- Chủ trì cuộc họp: 120.000 đồng/người/buổi;

- Thành viên tham dự: 70.000 đồng/người/buổi;

- Các đối tượng phục vụ: 50.000 đồng/người/buổi.

3. Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát bầu cử của Thường trực Hội đồng nhân dân; Ủy ban bầu cử; các Ban bầu cử; các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp:

Ngoài chế độ thanh toán công tác phí theo quy định hiện hành, các đoàn công tác được chi như sau:

a) Trưởng đoàn giám sát:

- Cấp tỉnh: 160.000 đồng/người/buổi;

- Cấp huyện: 130.000 đồng/người/buổi;

- Cấp xã: 80.000 đồng/người/buổi.

b) Thành viên chính thức của đoàn giám sát:

- Cấp tỉnh: 80.000 đồng/người/buổi;

- Cấp huyện: 60.000 đồng/người/buổi;

- Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

c) Cán bộ, công chức, viên chức phục vụ đoàn giám sát:

- Phục vụ trực tiếp đoàn giám sát:

+ Cấp tỉnh: 60.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp huyện: 50.000 đồng/người/buổi;

+ Cấp xã: 40.000 đồng/người/buổi.

- Phục vụ gián tiếp đoàn giám sát (Lái xe, bảo vệ lãnh đạo): 40.000 đồng/người/buổi.

d) Chi xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát:

- Báo cáo tổng hợp kết quả của từng đoàn công tác; báo cáo tổng hợp kết quả của đợt kiểm tra, giám sát; báo cáo tổng hợp kết quả các đợt kiểm tra, giám sát:

+ Cấp tỉnh: 2.000.000 đồng/báo cáo;

+ Cấp huyện: 1.600.000 đồng/báo cáo;

+ Cấp xã: 1.300.000 đồng/báo cáo.

- Xin ý kiến bằng văn bản các cá nhân, chuyên gia: Mức chi 100.000 đồng/lần, tổng mức chi xin ý kiến tối đa là: 500.000 đồng/người/văn bản.

- Chỉnh lý, hoàn chỉnh báo cáo: 500.000 đồng/báo cáo.

4. Chi xây dựng văn bản:

a) Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

b) Chi xây dựng các văn bản ngoài phạm vi điều chỉnh của Thông tư 338/2016/TT-BTC liên quan đến công tác bầu cử, có phạm vi toàn tỉnh do Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban bầu cử, các Ban bầu cử, các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp ban hành (kế hoạch, thông tri, văn bản hướng dẫn công tác bầu cử, báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản tổng kết cuộc bầu cử trên địa bàn tỉnh): Mức chi 1.000.000 đồng/văn bản (tính đến sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả tiếp thu, chỉnh lý).

5. Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Bồi dưỡng theo mức khoán/tháng đối với các đối tượng sau:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký Ủy ban bầu cử, Trưởng Ban bầu cử, Trưởng các Tiểu ban Ủy ban bầu cử, Tổ Trưởng Tổ bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 1.600.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp huyện: 1.300.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/tháng.

- Ủy viên Ủy ban bầu cử; Phó Trưởng và thành viên các Ban bầu cử; Phó Trưởng và thành viên các Tiểu ban; Tổ trưởng, tổ phó Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử; Tổ phó Tổ bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp huyện: 1.000.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp xã: 800.000 đồng/người/tháng.

- Các thành viên, tổ viên Tổ giúp việc Ủy ban bầu cử, Tổ bầu cử:

+ Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp huyện: 900.000 đồng/người/tháng;

+ Cấp xã: 700.000 đồng/người/tháng.

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng phục vụ công tác bầu cử được tính từ thời gian Quyết định thành lập đến khi kết thúc nhiệm vụ (dưới 15 ngày được tính ½ tháng, trên 15 ngày được tính là 1 tháng). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất. Danh sách chi bồi dưỡng thực hiện theo Quyết định thành lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đối tượng được huy động, trưng tập của cấp có thẩm quyền trực tiếp phục vụ công tác bầu cử (ngoài các đối tượng đã được huy động, trưng tập tham gia tại các Tiểu ban, các tổ giúp việc Ủy ban bầu cử, Tổ bầu cử):

- Đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã): Mức chi 100.000 đồng/người/ngày;

- Đối với các đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Mức chi 150.000 đồng/người/ngày (áp dụng trên toàn tỉnh);

Thời gian hưởng chế độ chi bồi dưỡng không quá 15 ngày (không bao gồm những ngày tham gia đoàn kiểm tra, giám sát; phục vụ trực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử, ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử);

Trường hợp thời gian huy động, trưng tập trực tiếp phục vụ công tác bầu cử lớn hơn 15 ngày, thực hiện chi bồi dưỡng trên cơ sở quyết định, văn bản huy động, trưng tập được cấp có thẩm quyền phê duyệt, theo mức chi tối đa đối với các cấp như sau:

- Đối tượng hưởng lương từ ngân sách nhà nước (cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã) mức tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng;

- Đối tượng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước mức tối đa không quá 2.400.000 đồng/người/tháng.

c) Riêng 02 ngày (ngày trước ngày bầu cử và ngày bầu cử): Chi bồi dưỡng 120.000 đồng/người/ngày, áp dụng đối với tất cả các lực lượng trực tiếp tham gia phục vụ bầu cử; danh sách đối tượng được hưởng chế độ chi bồi dưỡng theo các quyết định, văn bản của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Chi khoán hỗ trợ cước điện thoại di động cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử:

a) Cấp tỉnh:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Thư ký của Ủy ban bầu cử: 400.000 đồng/người/tháng;

- Ủy viên Ủy ban bầu cử, Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban giúp việc của Ủy ban bầu cử tỉnh; Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử; Trưởng Ban bầu cử, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu Quốc hội; Trưởng Ban bầu cử, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Cấp huyện:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký của Ủy ban bầu cử: 300.000 đồng/người/tháng;

- Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử; Trưởng Ban bầu cử, Phó trưởng Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân: 200.000 đồng/người/tháng.

c) Cấp xã:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký của Ủy ban bầu cử: 200.000 đồng/người/tháng;

- Tổ trưởng, Tổ phó Tổ giúp việc của Ủy ban bầu cử, Tổ bầu cử: 150.000 đồng/người/tháng.

d) Thời gian hưởng hỗ trợ cước điện thoại di động được tính từ thời gian văn bản của cấp có thẩm quyền thành lập Ủy ban bầu cử có hiệu lực đến khi Ủy ban bầu cử kết thúc nhiệm vụ (dưới 15 ngày được tính ½ tháng, trên 15 ngày được tính là 1 tháng). Trường hợp một người làm nhiều nhiệm vụ khác nhau chỉ được hưởng mức bồi dưỡng cao nhất.

7. Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bầu cử: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

8. Chi đóng hòm phiếu:

Trường hợp hòm phiếu cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 350.000 đồng/hòm phiếu.

9. Chi khắc dấu:

Trường hợp dấu cũ không thể sử dụng cần khắc dấu mới, mức chi tối đa 250.000 đồng/dấu (không bao gồm phí, lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu theo quy định hiện hành).

10. Chi bảng niêm yết danh sách bầu cử:

Trường hợp chưa có bảng niêm yết, hoặc bảng cũ không thể sử dụng, hoặc cần phải bổ sung, mức chi tối đa 1.000.000 đồng/bảng.

11. Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử:

- Chi nâng cấp, mở rộng trang thông tin điện tử: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành;

- Chi phí cho công tác tuyên truyền về hoạt động bầu cử trên trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định về chế độ nhuật bút trong lĩnh vực báo chí; cổng/trang thông tin điện tử; Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, bản tin, tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

12. Chi công tác tuyên truyền, in ấn: Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu.

13. Trường hợp bắt buộc viết danh sách cử tri, viết thẻ cử tri bằng tay thì chi theo định mức sau:

- Viết danh sách cử tri: 5.000 đồng/tờ;

- Viết thẻ cử tri và đóng dấu: 500 đồng/thẻ.

14. Chi thiết bị phục vụ cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử: Thực hiện theo đúng định mức, chế độ, chi tiêu hiện hành.

15. Các khoản chi thực tế phát sinh ngoài các nội dung chi tại Nghị quyết này liên quan đến công tác bầu cử: Cơ quan thường trực Ủy ban bầu cử trình Chủ tịch Uỷ ban bầu cử thống nhất với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân để thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

3. Đối với khối lượng công việc đã triển khai thực hiện trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thì căn cứ quy định tại Nghị quyết này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp pháp, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

5. Các mức chi quy định tại Điều 1 Nghị quyết này chỉ áp dụng đối với nhiệm vụ chi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 tỉnh Đắk Nông.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá III, Kỳ họp Tổng kết thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTVQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban bầu cử tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy; Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH, Công báo tỉnh;
- Cổng TTĐT; Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu VT, TH, HC-TC-QT, HSKH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Quang BKrông